

# MÈO TRONG KHOA HỌC- ĐỜI SỐNG -THI CA

Nguyễn Quý Đại

Theo Âm lịch Tết cổ truyền Việt Nam năm nay là ngày thứ Năm 03.02.2011 thuộc chi Mão, mèo đứng thứ 4 trong 12 con giáp. Mười hai con giáp xuất hiện trong Bát quái của Kinh dịch, lịch Tàu họ chọn Thổ, nhưng người Việt chọn mèo vì nó gần với đời sống Văn hóa Việt Nam. Mèo dịu dàng dễ thương như chó, nhưng mèo được thuần hóa sau cùng.

Những nhà Khảo cổ học nghiên cứu dòng họ nhà mèo có từ thời tiền sử hàng triệu năm, đã hóa thạch từng tìm thấy ở các Châu lục. Mèo rừng (Wildkatze/ Forest cat) ở Phi Châu tên khoa học (Felis Silestris lybica), được thuần hóa trở nên mèo nhà (Hauskatze) tên khoa học (Felis Silestris Catus). Thời cổ đại người Ai Cập (Agypten) thuần hóa mèo khoảng 6000 năm trước Công nguyên (viết tắt TCN), tuy nhiên người ta cũng tìm thấy răng xương mèo khoảng 9000 năm TCN trong ngôi mộ cổ ở Jericho Isarel, ở đảo Zypern 5000 năm TCN và thung lũng Indus Harppa 4000 năm TCN. Thời cổ đại thuần hóa mèo vì chuột cắn phá mùa màng, mèo bắt chuột bảo vệ thực phẩm và săn các loại rắn độc nguy hiểm như Kobras và Vipern, từ đó mèo gắn liền với đời sống con người.

## Nguồn gốc của mèo.



Mèo thuộc bộ ăn thịt (carnivore) cùng họ Felidea, các thành viên cùng họ với mèo to lớn (Pantherinae) như: Leopard (Panthera pardus); Gepard (Acinonyx jubatus); Löwe (Panthera leo ) đều ở Phi Châu. Jaguar (Panthera onca) ở Nam Mỹ; Nebelparder (Neofelis nebulosa) sống ở Nepal và Tiger (Panthera tigris) sống vùng nhiệt đới.

Các loại mèo nhỏ (Felinae) ở Mỹ Châu (kleinkatzen Amerikas): Rotluchs/Bobcat (Felis lynx rufus) và Ozelot/Ocelot (Felis pardalis) thường ngủ ngày ở Nam Mỹ; Kanadischer Luchs/ Canadian lynx (Felis lynx candenis) và Puma (Felis conolor) sống ở miền Nam Canada; Baumozelot (Felis wiedi) loại đuôi dài ở Mexiko đến Argentinien; Bergkatze (Felis jacobita) sống ở Nam Mỹ trên núi cao 5000m. Tiegerkatze (Felis tigrinus) ở Costa Rica và Kleinfleckkatze (Felis geoffroyi) ở Brasilien, Bolivien; Chilenische Wildkatze (Felis guigna)

Loại mèo ở Âu Châu và Á Châu. Schottische Wildkatze (Felis silvestris grampia) loại đuôi ngắn ở Anh Quốc, Spanische Wildkatze (felis silvestris iberica) và europäische Wildkatze (felis silvestris europaca); Ở Ấn Độ Indische Steppenkatze (Felis silvestris ornate), Rostkatze (Felis prionailurus rubiginosus), Iromote Katze (Felis prionailurus iromotensis) bắt chim cua ở các đảo của Nhật, Fischkatze (Felis prionailurus vierrimus) ở Silanka và Trung Hoa bắt cá và rắn, Luchs (Felis lynx) tai dài ở Sibirien, Manul (Felis manul) tai nhỏ phủ đầy lông ở Iran...

## Mèo nhà



Chúng ta có thể phân biệt được mèo nhà và mèo rừng, mèo nhà bộ lông thay đổi nhiều màu sắc, mèo rừng không giấu phân, nhưng mèo nhà thường tìm chỗ kín để phóng uế, nên tục ngữ có câu "giấu như mèo giấu cứt". Các nhà khoa học khám phá ruột của mèo nhà dài hơn mèo rừng, bộ óc nhỏ hơn 30% vì ảnh hưởng đời sống và thực phẩm mèo nhà nhỏ con, xương mặt rộng và mõm ngắn , cấu tạo răng cũng khác. Mèo nhà có thể phân biệt hai nhóm: mèo lông ngắn và lông dài có lẽ nguồn gốc từ mèo rừng Châu Phi người Ai Cập đã thuần hóa đầu tiên. Từ đó du nhập đến các quốc gia đầu tiên Hy Lạp, La Mã, các thủy thủ mang về Ấn Độ khoảng 500 TCN;

Trung Hoa 400 sau CN, Nhật 999 năm SCN; Norwegen; Byzanz (Istanbul) 400 năm SCN; Pháp và Quebec thế kỷ thứ 16, Mỹ 1620... Vùng Đông Nam Á có mèo Xiêm (Thái Lan), thông minh, dễ dạy, bắt chuột giỏi. Có giả thuyết cho rằng mèo Xiêm cũng bắt nguồn từ mèo Siam.



Những thế kỷ qua mèo được lai giống đẹp, được nhiều gia đình yêu thích nuôi dưỡng khắp nơi trên thế giới như: Mèo Iran (Ba Tư) lông dài mặt tịt (Persian); Mèo Maine Coon, Mèo Exotic (gần giống mèo Iran khuôn mặt tròn tịt dễ thương nên tạm gọi là Iran lông ngắn) Abyssinian; Mèo Siamese; Mèo Ragdoll; Mèo Sphynx không lông; Mèo Miến Điện (Birman); Mèo Mỹ lông ngắn (American Shorthair); Mèo Oriental; Mèo Tonkinese; Mèo Norwegian Forest Cat; Mèo Cornish Rex lông xoắn thanh mảnh, ngộ nghĩnh; Mèo British Shorthair; Mèo Devon Rex lông xoắn; Mèo Burmese; Mèo tai cụp (Scottish Fold); Mèo Ocicat; Mèo xanh Russian Blue; Gấu mèo Mau Ai Cập (Egyptian Mau); Mèo Somali cute; Mèo thỏ Manx không đuôi; Mèo Siberian cute; Mèo Nhật đuôi cụt (Japanese Bobtail); Mèo lông xoắn Selkirk Rex; Mèo Pháp Charteux; Mèo Thổ Nhĩ Kỳ Turkish Angora; Mèo Mỹ tai vênh (American Curl); Mèo Colorpoint Short Hair; Mèo European Burmese; Mèo mun Ấn Độ (Bombay); Mèo Mã Lai Singapura; Mèo Mỹ đuôi cụt (American Bobtail); Mèo Korat; Mèo Bali (Balinese); Mèo Havana Brown; Mèo "hồ ưa nước" Turkish Van; Mèo Javanese; Mèo Ragamuffin; Mèo Mỹ lông dày (American Wirehair);

Mèo lông xoắn dài LaPerm....

Mèo lông dài (Langhaarkatzen/longhair) có bộ lông xù tuyệt đẹp được lai giống thuần dưỡng các loại mèo: Balinse, Perserkatze từ 1620 ở Perien nhập cảng sang Ý rồi đến Anh Quốc từ thế kỷ 19, nặng từ 3,5- 7 kilo. Mũi ngắn, rộng, tai nhỏ nhọn lông phủ kín, mắt to tròn, chân ngắn mập.



Norwegische Waldkatze khoảng 1000 năm sau Công nguyên (SCN) từ Byzanz nhập cảng sang Norwegen, nặng từ 3-9 kilo, đầu như hình tam giác, tai rộng cao, mắt lớn

Mèo Cymric còn có tên „Cymru“ (Walissch für Wales) ở Mỹ, Canada nguồn gốc từ Bắc Mỹ nặng 3,5- 5,5 kilo. Đầu tròn cổ ngắn, chân trước ngắn hơn chân sau, đặc biệt loại này không có đuôi (schwanzlos)

Mèo tai nhỏ Scottish Fold nặng 2,4- 6 kilo chân dài thon nhỏ, mắt to đầu tròn, tai nhỏ, vành tai cụp vào đầu như mèo bị cắt tai, thích sống yên tĩnh.

Mèo Türkisch Van: có trước thế kỷ 18, nặng từ 3-8,5 kilo, tai lớn cao, mắt to hình oval, chân dài trung bình, đuôi dài nhiều lông



Mèo Türkisch Angora từ thế kỷ thứ 15, nặng từ 2-5 kilo thông minh nhanh nhẹn đầu nhỏ cổ thon, tai lớn dài, mắt hình oval, đuôi dài nhiều lông như một cái chổi, đẹp nhất loại lông màu tam thể. Từ thế kỷ thứ 17 nhập sang Anh-Pháp tới thế kỷ thứ 20 nhập cảng sang các quốc gia khác.

Mèo Nga (Russian cat) có lông xù dài, màu trắng, mắt xanh lơ chân to, giống như mèo Iran, nhưng mèo Iran có bộ lông 2 lớp với lớp lông dài phía ngoài và lớp lông ngắn khá dày ở bên trong. Đuôi của chúng luôn xù rất nhiều màu lông khác nhau, giống mèo này mũi nhỏ và mắt to

Mèo Mỹ lông ngắn được xem là mèo đến đất Mỹ đầu tiên năm 1620 trong con tàu Mayflower/ Hoa Tháng Năm. Thủy thủ của đoàn Pilgerväter/Pilgrims nuôi mèo bắt chuột phá phách hàng trên tàu đến vùng

Plymouth/ Massachusetts (nguồn gốc Thanksgiving). Thời gian trôi qua, giống mèo sinh sản tại Bắc Mỹ được lai giống với các loại mèo lông dài, lông ngắn, để tạo ra một loạt các mèo con xinh xắn đủ chủng loại, thân dài hay mập, những bộ lông màu sắc đẹp, tính tình dịu dàng nhu mì và thân thiện. Năm 1906, hiệp hội CFA đã chính thức công nhận các giống mèo đáng yêu này.

Mèo Anh, loại lông ngắn phổ biến và được yêu thích. Hội đồng quản lý mèo Anh (UK's Governing Council of the cat fancy) công nhận từ năm 1944, khi nó vượt qua giống mèo Thái.



Mèo không lông theo tên của Ai cập cổ „Sphinx“ (hay là loài mèo Canada) „haarlos/ Hairless“. Nặng 3,5-7 kilo, tai lớn đầu dài và rộng là giống mèo hiếm thấy trong họ hàng nhà mèo. Được tìm thấy từ năm 1966 khi tại Toronto, Canada có một chú mèo con không lông có tên Prune từ lúc sinh ra đến khi trưởng thành chỉ có những sợi lông tơ! toàn thân là những nếp da nhăn nheo, nên thân nhiệt cao hơn mèo có lông. Mèo Sphynx rất thân thiện và quý hiếm. Con mèo này sau đó còn giao phối với mẹ của nó và sinh ra thêm nhiều chú mèo không lông khác. Và đây được coi là tổ tiên của loài mèo không lông ngày nay.

### Tập tính của Mèo

Mèo không có các xương đòn cứng, xương sống của mèo có nhiều đốt di chuyển dễ dàng, có thể chui qua những lỗ nhỏ leo trèo nhanh, mèo đi trên các ngón chân có lớp đệm, Xương đuôi dài để giữ thăng bằng, thân thể mèo cấu tạo 7 đốt sống cổ, 13 đốt sống ngực, 7 lưng và 3 hông, tùy theo đuôi dài hay ngắn mèo có từ 14 đến 28 đốt sống đuôi. Thân mèo mềm mại nằm ngửa có thể cuộn tròn cơ thể, chân có vuốt nhọn, các vuốt chân trước sắc hơn chân sau đều thu lại nằm trong da và lông bao quanh đệm ngón chân, nên đi rất nhẹ. Từ trên cao rơi xuống mèo có phản xạ tự xoay thân tới vị trí thích hợp và rơi chân xuống trước. Mèo có bộ ria dài nhiều sợi đẹp, giúp mèo tránh không bị vướng cây lúc đi.

Mèo cái tìm mèo đực trong mùa động tình, thường tiết ra mùi và tiếng kêu đặc biệt hấp dẫn ... Mèo mang thai từ 57 đến 70 ngày, khi sanh mèo thường tìm chỗ kín, để mèo con trong bọc mèo mẹ liếm sạch bao cho mèo con chào đời, đôi khi sinh một đàn 2 đến 6 con nhỏ khoảng 100gr, bú sữa mẹ một tuần sau mở mắt. Từ một tháng tuổi trở đi chạy nhảy leo trèo và bắt mồi nhỏ, lúc nhỏ mèo mẹ ngậm cổ mèo con mang đi, từ 4 tháng mèo trưởng thành có thể bắt mồi. Mèo sống lâu trên 10 năm, không thích tắm nước nhưng có thói quen thè lưỡi tiết nước bọt vào chân của nó bôi lên toàn thân để làm sạch cơ thể, chải chuốt lông. Ban ngày mèo thích ở chỗ kín yên tĩnh ngủ nhiều giờ, hoạt động vào buổi sáng sớm hay về đêm, mắt mèo có tầm nhìn tốt nhất vì bóng tối tạo ra một màng lưới thị giác sáng hơn. Sự biến đổi màu sắc của mắt mèo giữa ánh sáng và màng trạch, ban ngày nơi trời sáng tròng đen của mèo khép lại để khỏi bị lóa mắt. Mèo nhìn rộng từ 200° bis 220°. Mắt mèo có 9 màu khác nhau: Braun/*brown*, Kupferfarbe /*copper color*, Golden, Babyblau, Siambrau, Birmabrau, Meergrün/ *Sea Green*, Reines Grün/ *Pure Green*, Haselnussfarbe. Mèo uống nước rất nhanh lưỡi chạm nhẹ mặt nước kéo theo một lượng lớn nước, một tốc độ quá nhanh khó có thể nhìn thấy bằng mắt thường, mèo không nhận được vị ngọt của đường, nhưng xúc giác của mèo rất nhạy bén và tai mèo rất thính. Mèo ăn thịt cá nhưng đôi khi cũng nhai cỏ tươi để giúp cho sự tiêu hóa.

### Mèo Trong Tín Ngưỡng



Mèo gần đời sống con người, nên có nhiều truyền thuyết, thần thoại, tranh, tượng...được thần thánh hoá. Tuy nhiên, mèo thỉnh thoảng bị coi là ma quỷ, ví dụ như nó không mang lại may mắn hay thường đi liền với những mục Phù thủy trong thời Trung cổ. Đặc điểm nền Văn hóa Ai Cập cổ đại về nông nghiệp, họ theo tôn giáo đa thần thờ nhiều thần linh. Biểu hiện nữ thần Bastet/ Pasht (Bastet được coi là vợ của thần mặt trời Re, mẹ của sư tử thần Mahes. Bastet mình sư tử đầu mèo là sức mạnh của mặt trời, bảo trợ cho sự phì nhiêu và tình Mẫu tử. Nữ thần Bastet được thờ ở

thành phố Bubastis, cách Cairo khoảng 50 dặm, thuộc phía đông vùng đồng bằng sông Nile. Di tích còn sót lại của ngôi đền 2.200 năm tuổi tôn thờ một nữ thần mèo Ai Cập, được tìm thấy gần ga tàu điện ở Alexandria). Mèo sinh trưởng nhanh biểu tượng cho hạnh phúc và tình yêu. Theo nhà sử học người Hy Lạp Herodot (484-424 TCN) thời ấy nếu con mèo trong nhà chết, cả chủ nhà lẫn tôi tớ phải cạo lông mày và làm lễ tang long trọng. Nếu mèo nuôi trong các đền thờ thì cả xóm làng, thành phố đó phải để tang. Sau khi chết, mèo được ướp xác và chôn riêng ở một nghĩa trang, chọn nơi rất cao quý. Địa vị cao quý của loài mèo có lẽ bắt nguồn từ khả năng bắt chuột tài tình ở các vựa lúa của Ai Cập. Sự sùng kính quá độ này đã gây không ít tai họa, ai vô tình làm chết mèo bị kết tội tử hình.

Một số huyền thoại về mèo: con mèo của tiên tri Hồi giáo Mohammed, xe của nữ thần Freya luôn luôn vẽ hai con mèo, cầu Devil về mèo. Các ngôi đền đứng ở Tokyo Go-To-Ku-Ji, vinh danh mèo "Neko Maneki". Ở Trung Quốc và Thái Lan vẫn còn thờ mèo như vị thần, ở Đông Timor ai giết một con mèo bị nguyên rủa cho tới bảy đời.... Ngày nay các nước Tây phương có Hội bảo vệ súc vật, nếu ai đánh hay giết chó mèo cũng bị phạt.

### Văn chương, chuyên cổ tích, Phim và tác phẩm nghệ thuật

Các chuyện cổ tích của nhà văn Äsop thế kỷ thứ 6 trước CN, đến nhà thơ La Fontain (1621-1695), Carlo Collodie (1826-1890), Rudyard Kipling (1865-1936), beatrix Potter (1866-1943), Kathleen Hale (1898), Humorist Edward Lear (1812-1888), Lewis Carroll (1832-1898), Theodor Suess Geisel(1904-1991) và nhiều tác giả viết về mèo hấp dẫn làm độc giả say mê. Truyện cổ Nước Nam sự tích con chuột và con mèo. Nhật có sự tích mèo Kitty không miệng..



Phim với hình ảnh mèo một thời nổi tiếng như: Batman (1966); Batman Return (1992); Frühstück bei Tiffany (1961) do nữ tài tử Audry Hepburn đóng được giải thưởng PATSY (Picture Animal Top Star Awards of the Year).

Die ungläubliche reise (1963); Harry und Tonto (1973); Die schöne und das Tier (1945); Cat& Dogs (2001); Rosenkrieg (1989) Die Nacht der tausend Katzen (1972); Katzenmenschen (1942); Die Schwarze Katze (1985); Superman (1978); Die katze aus dem Weltraum/ The Cat from Outer Space (1978) ...

Phim hoạt hình hiện đại, mèo là nhân vật chính: Họ Mèo tội phạm (1993), phim Walt Disney, mèo quý tộc (1970), Fritz the Cat (1972), Disney Chip und Chap . Những cuộc phiêu lưu của Al Katzone, những kẻ thù vĩnh cửu của chuột Mickey và Goofy, Pat Sullivan (1917), các nhân vật hoạt hình Felix the Cat, trong đó một con mèo đen được trình bày như là một diễn viên hài dễ thương. Các loạt phim hoạt hình Tom & Jerry (1939) mèo nhà Tom chơi với những con chuột Jerry thông minh, Alice in Wonderland, Petersburger Nacht.. Felidae (1994) Babe (1995), Stuart Little (2000)...

Mèo trong nghệ thuật, danh họa Pablo Picasso (1881-1973) rất yêu thích vẽ tranh mèo, tác phẩm nổi tiếng là „Cubist cat/Kubistische Katze“; Francesco Bassno (1549-1529) với tranh „Das letzte Abendmahl/ bữa ăn tối cuối cùng“ có mèo và chó nằm dưới bàn; Joseph Wright (1734-1797) tranh „Das Ankleiden der Katze“; Hsuan Tsung ở thế kỷ 18 “vườn xuân mèo treo cây” trong bảo tàng viện New York. Các danh họa Nhật của thế kỷ 18 &19 Utamaro (1753-1806) Kokusai những tác phẩm „beginnings of racial breeding/anfänge der Rassezucht“; Mädchen, das eine diebische Katze bestraft/Girl who punished their impish cat“

Hí họa quảng cáo khắp mọi nơi đều gặp mèo, họa sĩ Nga Zar Peter d.Gr „đám tang mèo “; Jean Cocteau (1889-1963) tranh “Club des amis des chats“; Louis Wain tác phẩm “đạo phố/ Stadtbummel“; Hiroshi Fujimoto (1934-1996) tác phẩm „Doraemon“ ... Nhiều huy hiệu, tượng mèo bằng sứ, đồng, nhựa nổi tiếng qua nhiều thời đại...



Ngành Y Khoa, mèo được xem là mẫu thí nghiệm rất tốt. Schrödinger đưa thí nghiệm mèo về “*Hiện tượng cơ học lượng tử*”. Việc phân tích trình tự genome của mèo có thể giúp dẫn đến những khám phá mới, tạp chí “*Nghiên cứu bản đồ gene*” các nhà khoa học Mỹ đã giải mã bản đồ gene hoàn chỉnh đầu tiên của mèo hy vọng tìm ra nguyên nhân và cách chữa trị nhiều căn bệnh hiểm nghèo ở người. Tuy nhiên nuôi mèo phải cẩn thận tránh bệnh truyền nhiễm do Toxocara Cati (giun đũa mèo), người bị bệnh có thể bị sốt, xanh xao, gầy ốm, ho khò khè kéo dài. Phải tắm mèo để tránh mồi hôi mèo gây nên bệnh dị ứng, nuôi mèo ở Tây phương tốn kém phải có bác sỹ Thú y khám sức khỏe định kỳ, chải lông, xĩa răng cho mèo...

Hà Nội „*đổi mới*” có nghĩa trang, Hotel, Chùa cho mèo chó có tên “*Tê đồng vật ngã*” nghĩa là vật và người cũng giống nhau, nhưng cũng lắm hàng quán bán thịt mèo „*tiểu hổ*”, mèo chó không dám thả ra ngoài sợ bắt ăn thịt... Bệnh viện „*Pet Health*” chữa bệnh mèo chó, trong khi trẻ em Việt Nam còn thiếu ăn không đủ tiền đi học. Các „*đại gia-cán bộ*” thích nuôi „*mèo hai chân*”.

Thực vật có loại cây Râu mèo/ Orthosiphon có dược tính dùng trị bệnh thận, phù thũng, tiểu đường. Loại Táo mèo gọi là Sơn tra trị áp huyết, an thần...nhiều cây mang tên mèo: cây râu mèo, nắm mèo, cây bút mèo, cây lưỡi mèo...

### Mèo qua thi ca

Từ nông thôn đến thành thị, người ta đều nuôi mèo để bắt chuột, (người Tây phương nuôi mèo làm kiểng) trong dân gian có nhiều tranh như: „*miêu thủ lễ*”, „*Đám rước ông Nghè Chuột vinh quy bái tổ*”, mèo tha con cá, tranh mèo chuột, chuyện Trạng Quỳnh ăn cắp mèo của vua. Bài quyền “*Miêu tẩy diện*” (mèo rửa mặt) nổi tiếng khắp làng võ Bình Định mô phỏng theo thể đánh nhu nhuyễn, linh hoạt của mèo..

Qua ca dao truyền khẩu rực rỡ tinh hoa của thi ca bình dân, diễn tả đơn sơ trong sáng nhẹ nhàng. *Mèo già khóc chi chuột chết*, ý nói người đạo đức giả không thực lòng *mấy khi mèo chê thịt chuột, mèo nào chẳng ăn vụng, như mèo thấy mỡ*, chỉ sự thèm khát danh lợi chạy chọt mua bằng giả để có địa vị, uy thế trong xã hội dễ ăn hối lộ, tham nhũng như cán bộ CS thấy nơi nào có đất bán được thì bán để vinh thân phì gia, đúng là loại *mèo mù vớ cá rán. Rình như mèo rình chuột, Mèo đang gắp chó hoang* là những kẻ vô loại kết bè tựu đảng với nhau.

*Con mèo làm bể nổi rang, Con chó chạy lại phải mang lầy* đờn những việc oan ức, *Mèo tha miếng thịt thì đòi, Kẽnh tha con lợn mắt coi chừng chừng* Ám chỉ đời sống xã hội bất công, kẻ có quyền hành ăn hối lộ, cướp đất của dân làm việc sai trái thì được bao che, ngược lại khi kẻ dưới sai sót nhỏ bị trừng phạt nặng.

*Đánh giặc mà đánh bằng tay, Thà về xó bếp giương cung bắn mèo.* Trường hợp này rất giống hiện tình Việt Nam bị bọn Tàu xâm chiếm biển đảo, bắt ngư dân đánh cá trên biển Việt Nam để tống tiền, đánh đập giả man, nhưng đảng cầm quyền Việt Nam chỉ phản đối bằng miệng không dám cho tàu Hải quân hoạt động vùng biển tranh chấp, bảo vệ chủ quyền và ngư dân trên biển đảo mà cha ông chúng ta bỏ xương máu giữ vững hàng ngàn năm qua. Chúng ta là người thừa kế, phải bảo vệ bờ cõi để xứng đáng hãnh diện với tổ tiên, với chính bản thân và với con cháu chúng ta là tương lai đất nước sau này.

Đặng Tiểu Bình (邓小平理论) theo phe ủng hộ sự thay đổi nền kinh tế Trung Hoa, chủ trương cải cách mở cửa, tiếp xúc với văn minh Tây phương để phục hồi phục hồi kinh tế, ông đã nói: „*Mèo đen hay mèo trắng không quan trọng miễn là nó bắt được chuột*”. Mèo yếu đuối hơn chó, thường bị chó rượt cắn uy hiếp, nhưng đôi lúc mèo cũng tự hào ta ở trên cao để chọc tức con chó đang hầm hừ dưới gốc cây

*Con mèo trèo lên cây vông*

*Con chó đứng dưới, ngó mông con mèo*

*Mèo rằng sao chó chẳng theo*

*Lên đây, mèo sẽ dạy leo cho mà.*



Những câu ca dao ngụ ngôn là những bức tranh nhỏ có tính cách tâm lý, mèo chuột là hai địch thủ, không thể sống với nhau.

*Con mèo trèo lên cây cau  
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà  
Chú chuột đi chợ đường xa  
Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo*

Qua bốn câu ca dao hài hước trên, nói mèo đạo đức giả, để chế giễu những người giả nhân giả nghĩa, vờ vĩnh của phường nham hiểm, con chuột cũng không vừa, thông minh biết mắng xéo, mỉa mai chú mèo. Ca dao tuy mang hình thức trào lộng về mèo, nhưng có nhiều ngụ ý khuyên răn ở đời dù ai có địa vị, có tài cũng phải khiêm tốn đừng tự cao, huênh hoang như *mèo khen mèo dài đuôi*.

Năm mèo nói chuyện mèo, dù không đầy đủ mong độc giả đóng góp cho đề tài về mèo phong phú hấp dẫn hơn. Kính chúc quý vị một mùa xuân an bình, khoẻ mạnh và may mắn

### Tài liệu tham khảo

*Katzen Die neue Enzyklopädie tác giả Dr. Bruce Fogle NXB Dorling Kindersley 2002*

*Hình trên Internet*

*Tiere und Lebensräume Wissensbibliothek*